

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVI

về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIV) về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước, giáo dục và đào tạo Thừa Thiên Huế đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều chỉ tiêu tại Nghị quyết đều đạt và vượt. Đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở các cấp học, tạo nền tảng quan trọng để phát triển toàn diện, vững chắc. Cải cách hành chính trong giáo dục được chú trọng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong trường học có nhiều chuyển biến tích cực.

Mạng lưới trường lớp, các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được sắp xếp, sáp nhập hợp lý, tinh gọn, đáp ứng nhu cầu và quy mô học sinh. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ và năng lực ngày càng cao, cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu giáo viên bộ môn. Công tác phổ cập giáo dục được quan tâm; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế.

Đại học Huế khẳng định vị thế của đại học vùng, trung tâm lớn đào tạo đại học và sau đại học. Là địa chỉ đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Đã thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc tinh gọn, hiệu quả. Tổ chức thành công nhiều hoạt động nghiên cứu, hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao thứ hạng trên các bảng xếp hạng Đại học.

Học viện Âm nhạc Huế, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Huế, Trường Đại học Phú Xuân, các cơ sở đào tạo đã phát huy thế mạnh, dần khẳng định vai trò, vị thế trong đào tạo, nghiên cứu. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển biến theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đa dạng về loại hình và ngành, nghề đào tạo.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các cấp, bậc học và các vùng miền. Cơ sở vật chất một số trường học chưa chuẩn hoá, hiện đại. Một bộ phận nhà giáo chưa tích cực đổi mới trong quản lý, dạy học. Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển chậm. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa mạnh. Mục tiêu xây dựng Đại học Huế thành Đại học Quốc gia chưa hoàn thành. Công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong hệ thống chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh. Sự gắn kết, phối hợp giữa Đại học Huế với tỉnh Thừa Thiên Huế trong phát triển kinh tế, xã hội hiệu quả chưa cao. Công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thừa Thiên Huế là trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Đổi mới toàn diện giáo dục Phổ thông, giáo dục Nghề nghiệp và giáo dục Đại học, phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia. Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh mới, yêu cầu cấp thiết về nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững, sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á. Hoàn thiện khu đô thị Đại học Huế với đầy đủ công năng. Phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng Học viện Âm nhạc Huế xứng tầm là một trong ba cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sáng tác và biểu diễn có uy tín, thương hiệu của cả nước. Phát triển từ 1 đến 2 trường cao đẳng chất lượng cao. Xây dựng Trường THPT chuyên Quốc học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục; Trường THCS Nguyễn Tri Phương trở thành trường kiểu mẫu, chất lượng cao của toàn quốc.

2. Các chỉ tiêu

2.1. Đến năm 2025, Đại học Huế có từ 150 - 155 ngành đào tạo đại học; 95 - 100 ngành đào tạo thạc sĩ, 55 - 60 ngành đào tạo tiến sĩ; 20 - 30 ngành đào tạo trọng điểm, tiên tiến và đào tạo liên kết quốc tế; 10 - 15 chương trình đào tạo đồng cấp bằng; 30% chương trình đào tạo đại học và sau đại học song ngữ Việt - Anh; 50% chương trình đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2.2. Có ít nhất 90% sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo, khởi nghiệp hoặc tiếp tục học tập, nghiên cứu.

2.3. Quy mô tuyển sinh mới hàng năm: 11.000 - 12.000 sinh viên; tổng quy mô sinh viên toàn tỉnh là 55.000 - 60.000 sinh viên và học viên. Tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hàng năm không thấp hơn 20% tổng quy mô tuyển sinh.

2.4. Đến năm 2025, có 1.400 tiến sĩ, trong đó có 400 giảng viên đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2.5. 100% các cơ sở đào tạo nghề được chuẩn hóa theo chuẩn quốc gia, trong đó, một số tiêu chí tiếp cận trình độ các nước ASEAN và quốc tế. Phân đầu trên 80% người học có việc làm sau đào tạo. Mạng lưới đủ năng lực đào tạo bình quân hàng năm khoảng 16.000 - 18.000 người.

2.6. 100% giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn theo quy định, trong đó, 40 - 50% có trình độ sau đại học.

2.7. Đến năm 2025, toàn tỉnh huy động được ít nhất 43% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đến trường. 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, trung học cơ sở. Phân luồng sau trung học cơ sở theo tỉ lệ 70% - 30% và sau trung học phổ thông theo tỉ lệ 60% - 40%. Xếp hạng tốt nghiệp trung học phổ thông nằm trong top 15 của quốc gia. Trung bình đạt 01 giải quốc tế/năm; trên 80% học sinh dự thi quốc gia đạt giải.

2.8. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ III trước năm 2030.

2.9. Tăng tỉ lệ trường đạt kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia tất cả các cấp bậc học lên 90%.

2.10. Có trên 90% cán bộ quản lý và giáo viên cấp học mầm non và phổ thông đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, trong đó có 23 - 25% trên chuẩn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp bảo đảm quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở đào tạo

Hoàn thiện Đại học Huế theo mô hình - cấu trúc Đại học Quốc gia. Trong đó, sắp xếp lại các đơn vị thành viên, trực thuộc theo hướng liên thông, kết nối, chia sẻ và sử dụng tối đa, hiệu quả nguồn lực dùng chung. Huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng gắn với xây dựng, hoàn thiện khu đô thị Đại học Huế theo hướng văn minh, hiện đại, thông minh với không gian mở, hài hòa, bền vững. Sắp xếp và chuyển đổi công năng một số cơ sở giáo dục để tạo nguồn lực đầu tư.

Xây dựng hệ thống đào tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng thu gọn đầu mối, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư. Rà soát, đánh giá, phân cấp mạng lưới hệ thống giáo dục đại học, phổ thông hợp lý để ưu tiên đầu tư thích đáng cho một số trường học, lĩnh vực thế mạnh.

Tập trung nguồn lực hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu. Chú trọng xây dựng môi trường, cảnh quan trường học lành mạnh, thân thiện; thiết bị dạy học, thư viện thông minh; ký túc xá văn minh, an toàn

cho sinh viên, học sinh. Tăng cường đầu tư trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày. Nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng ít nhất mỗi huyện, thị xã, thành phố Huế có một trường học kiểu mẫu ở mỗi cấp học. Tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, cơ cấu hợp lý cả về trình độ và ngành nghề đào tạo; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu bảo đảm chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Chú trọng đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu hội nhập.

Rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, nhất là việc giữ chân và thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao ở lại Huế. Bảo đảm Đại học Huế có số lượng tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư đạt tiêu chí của Đại học Quốc gia. Chăm lo đời sống, môi trường làm việc cho cán bộ, giáo viên, đặc biệt là ở miền núi và vùng khó khăn. Khắc phục tình trạng thiếu giảng viên có trình độ cao trong các trường cao đẳng, đại học và giáo viên cơ hữu tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học để hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ đầu đàn trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn và có lợi thế của tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đổi mới mạnh mẽ và tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện gắn với đẩy mạnh phát hiện, bồi dưỡng giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng. Phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế.

Chú trọng xây dựng văn hóa học đường gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức; tình yêu gia đình, Tổ quốc, đồng bào; bồi đắp, phát huy giá trị văn hóa và con người Huế; sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm trong học sinh, sinh viên.

Thực hiện tốt chương trình đổi mới giáo dục phổ thông. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung đầu tư cho môn ngoại ngữ, tin học. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục địa phương. Chú trọng giáo dục phát triển toàn diện, giáo dục thể chất, nâng cao thể lực, sức khoẻ, tầm vóc, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập, xóa mù chữ. Bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi bền vững, chất lượng, tiến tới phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non dưới 5 tuổi.

Tập trung phát triển toàn diện Đại học Huế. Phát triển Trường Đại học Y Dược trở thành cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc gia và khu vực. Xây dựng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế từng bước trở thành bệnh viện thực hành đạt các tiêu chuẩn khu vực Đông Nam Á, tiệm cận chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng Viện Công nghệ sinh học thành trung tâm khoa học công nghệ hạt nhân của Trung tâm khoa học công nghệ quốc gia.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, các lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế của tỉnh và khu vực như: công nghệ thông tin, du lịch, đào tạo giáo viên, khoa học sức khỏe, nông nghiệp công nghệ cao, văn hóa - bảo tồn... Đầu tư thích đáng cho một số ngành trọng điểm, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo Khung trình độ quốc gia. Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết với nước ngoài, kết nối hoạt động nghiên cứu với thực hành.

Nâng cao chất lượng tuyển sinh về cả quy mô và chất lượng đào tạo, tăng sức cạnh tranh theo từng lĩnh vực chuyên sâu và thế mạnh, giữ vững uy tín, thương hiệu Đại học Huế. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho sự phát triển bền vững của Đại học Huế.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề phù hợp với chuẩn nghề của các trường trong khu vực ASEAN, nhất là các trường chất lượng cao và trường nghề trọng điểm. Hình thành đội ngũ lao động lành nghề; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục.

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, hình thành nền tảng số; hướng đến xây dựng nền giáo dục thông minh, nền giáo dục số, hiện đại, phục vụ mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu.

Đại học Huế tập trung nghiên cứu, triển khai các dự án về chuyển đổi số và xây dựng Đại học thông minh; đào tạo trực tuyến trên các nền tảng công nghệ số chiếm 30 - 60% trong chương trình đào tạo.

Phát huy có hiệu quả đội ngũ trí thức, nhà khoa học. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Ưu tiên đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt Nghị quyết 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 138-KH/TU, ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

5. Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Đẩy mạnh hợp tác, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Tích cực, chủ động hợp tác quốc tế về nâng cao năng lực quản trị đại học và bảo đảm chất lượng giáo dục, nhất là các chương trình hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực, liên ngành để tập hợp các giáo sư, nhà nghiên cứu, giảng viên, giáo sư danh dự Đại học Huế, các nhà khoa học Việt Nam tham gia.

Tăng cường hợp tác, trao đổi giáo dục với các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, địa phương, doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế của Đại học Huế.

Nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo, phục vụ sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế, khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm chất lượng cao. Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, các trung tâm nghiên cứu xuất sắc ở một số trường đại học.

Có chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, học viện, phân viện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

6. Xây dựng các chính sách phù hợp để phát triển giáo dục - đào tạo chất lượng cao; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục với hình thức phù hợp

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, cơ chế thuế nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội đầu tư; thu hút các nguồn lực quốc tế thông qua hợp tác, liên kết đào tạo.

Xây dựng xã hội học tập. Tạo môi trường học tập, nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng nghiên cứu khoa học cho học sinh, sinh viên; bồi đắp truyền thống Thừa Thiên Huế - vùng đất học. Quan tâm xây dựng đô thị đại học ở Huế, thu hút sinh viên trong nước và quốc tế.

Phát huy hiệu quả vai trò của Hội Khuyến học tỉnh. Mở rộng quỹ khởi nghiệp sáng tạo, quỹ phát triển khoa học - công nghệ và quỹ khuyến học, khuyến tài. Đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ nhân tài, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là chế độ, chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn lực chất lượng cao; khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế.

Gắn kết chặt chẽ các hệ thống giáo dục trên địa bàn; giữa Đại học Huế với địa phương. Hỗ trợ Đại học Huế quảng bá nhằm thu hút sinh viên; kết nối với các doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Nhà nước để triển khai có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục. Quan tâm, chú trọng công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, xuất khẩu lao động, nhất là ưu tiên đào tạo lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

7. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước về giáo dục - đào tạo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Nghị quyết trong các cơ quan, đoàn thể, trong mỗi dòng họ, gia đình, người dân. Qua đó, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng, phát triển giáo dục - đào tạo của Thừa Thiên Huế.

Chú trọng chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm đối với địa phương trong đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên và học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong sinh viên.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng. Tiếp tục sắp xếp bộ máy làm việc tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ đối với quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tăng cường vai trò tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt đối với các cơ sở đào tạo đại học. Chú trọng công tác quản trị nội bộ; phát huy vai trò của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và địa phương. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Thực hiện cơ chế phối hợp tương hỗ giữa Đại học Huế, các cơ sở đào tạo trên địa bàn với ngành giáo dục địa phương một cách hiệu quả, chất lượng.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát. Xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm môi trường an toàn, lành mạnh trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Làm tốt công tác tổ chức cán bộ. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành giáo dục và đào tạo những cán bộ, giáo viên không đủ phẩm chất, năng lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban, UBKT, VPTW,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các vụ của các ban TW theo dõi địa bàn TTH,
- Các đảng đoàn, BCS đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Trường Lưu